

Ngày nhận bài: 21/5/2026; Ngày thẩm định: 29/5/2026; Ngày duyệt đăng: 03/6/2026.

PHÒNG NGỪA TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC CHO TRẺ EM TRONG DỊP HÈ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Thiếu tá, ThS PHẠM KHẮC THỂ

Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Học viện Cảnh sát nhân dân

*Tác giả liên hệ: Phạm Khắc Thể (Email: Phamkhacthetbppa@gmail.com)

Tóm tắt: Tai nạn đuối nước ở trẻ em là vấn đề xã hội, y tế công cộng và quản lý an toàn cộng đồng có tính cấp thiết, đặc biệt trong dịp hè khi trẻ em rời môi trường quản lý thường xuyên của nhà trường, tăng thời gian vui chơi tại ao, hồ, sông, suối, kênh mương, bãi biển, bể bơi và các khu vực có mặt nước không được kiểm soát. Trên cơ sở rà soát quy định pháp luật hiện hành, số liệu công khai của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và một số vụ việc thực tiễn thời gian qua, bài viết phân tích thực trạng, nguyên nhân và đề xuất hệ thống giải pháp phòng ngừa tai nạn đuối nước cho trẻ em trong dịp hè theo hướng kết hợp giữa phòng ngừa xã hội, phòng ngừa tình huống, giáo dục kỹ năng, kiểm soát điểm nguy cơ, nâng cao năng lực cứu nạn, cứu hộ (CNCH) và xác lập rõ trách nhiệm của gia đình, nhà trường, chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng và cộng đồng.

Từ khóa: đuối nước, trẻ em, phòng ngừa, an toàn mùa hè, kỹ năng bơi an toàn, cứu nạn, cứu hộ.

Abstract: Child drowning is an urgent concern in social management, public health, and community safety, especially during the summer, when children are away from regular school supervision and spend more time around ponds, lakes, rivers, streams, canals, beaches, swimming pools, and other unprotected water areas. Drawing on current legal regulations, publicly available data from competent agencies and organizations, and several recent practical cases, this article analyzes the current situation and causes of child drowning and proposes a system of preventive solutions for the summer period. The proposed solutions combine social prevention, situational prevention, skills education, control of high-risk locations, improved rescue and salvage capacity, and clearer responsibilities for families, schools, local authorities, functional forces, and the community.

Keywords: drowning, children, prevention, summer safety, safe swimming skills, search and rescue.

1. Đuối nước là một trong những nguyên nhân gây tử vong do tai nạn thương tích nghiêm trọng đối với trẻ em. Khác với nhiều loại tai nạn khác, đuối nước thường xảy ra nhanh, khó dự báo, để lại hậu quả đặc biệt nặng nề và phần lớn có thể phòng tránh nếu trẻ em được quản lý, giám sát, giáo dục kỹ năng phù hợp và môi trường nước được kiểm soát an toàn. Vấn đề này trở nên cấp thiết trong dịp hè, khi học sinh nghỉ học, thay đổi lịch sinh hoạt, tăng hoạt động vui chơi ngoài trời, đi du lịch, tắm sông, tắm biển, tắm ao hồ

hoặc tham gia các hoạt động tại cộng đồng nhưng sự giám sát của gia đình, nhà trường và chính quyền cơ sở có lúc, có nơi chưa theo kịp.

Trên bình diện quốc tế, Tổ chức Y tế thế giới nhận định đuối nước vẫn là vấn đề y tế công cộng lớn, với khoảng 300.000 trường hợp tử vong do đuối nước trên toàn cầu trong năm 2021; trẻ em và người trẻ tuổi là nhóm chịu tác động nặng nề. Ở Việt Nam, mặc dù công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em đã đạt nhiều kết quả, số trẻ em tử vong do đuối nước vẫn

còn ở mức cao. UNICEF ghi nhận số trẻ em tử vong do đuối nước ở Việt Nam giảm từ 2.660 em năm 2015 xuống còn khoảng 1.880 em năm 2023, nhưng đây vẫn là con số rất đáng lo ngại, đặt ra yêu cầu tiếp tục chuyển mạnh từ tuyên truyền chung sang quản trị rủi ro cụ thể, có trách nhiệm và có khả năng đo lường [5].

Từ góc độ khoa học phòng ngừa, đuối nước trẻ em không chỉ là “tai nạn bất ngờ”, mà là kết quả của chuỗi điều kiện nguy cơ: trẻ thiếu kỹ năng an toàn trong môi trường nước; người lớn thiếu giám sát; khu vực nước nguy hiểm thiếu rào chắn, biển cảnh báo, phương tiện cứu hộ; hoạt động sinh hoạt hè thiếu tổ chức; việc dạy bơi an toàn chưa đồng đều; sơ cứu ban đầu còn sai cách; trách nhiệm quản lý liên ngành chưa được phân định thật rõ. Vì vậy, phòng ngừa tai nạn đuối nước cần được nhìn nhận như một nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống bảo vệ trẻ em, giáo dục, y tế, công an, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), chính quyền cơ sở và cộng đồng.

2. Luật Trẻ em xác định trẻ em là người dưới 16 tuổi; quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, trong đó có quyền được sống, được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển an toàn [1]. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để xác định phòng, chống tai nạn đuối nước không chỉ là hoạt động khuyến cáo, vận động, mà còn là trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm xã hội đối với trẻ em.

Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 đã tạo khung chính sách quốc gia nhằm giảm tai nạn thương tích, giảm tử vong do đuối nước, thúc đẩy xây dựng môi trường an toàn cho trẻ em [2]. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương phải triển khai các nhiệm vụ như truyền thông, giáo dục kỹ năng, xây dựng mô hình ngôi nhà an toàn, trường học an toàn, cộng đồng an toàn, rà soát nguy cơ và can thiệp đối với các điểm có nguy cơ gây tai nạn thương tích.

Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh

giai đoạn 2025 - 2035 tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh; bảo đảm điều kiện và tổ chức dạy bơi an toàn nhằm tăng tỷ lệ học sinh biết bơi, biết kỹ năng phòng, chống đuối nước [3]. Chương trình đặt mục tiêu đến năm 2030 có 95% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức; 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước; đến năm 2035 đạt tỷ lệ 90% học sinh được thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước [4].

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản chỉ đạo tăng cường quản lý, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong dịp hè năm 2025, trong đó yêu cầu phối hợp tổ chức hoạt động sinh hoạt hè, bàn giao học sinh về địa phương, truyền thông phòng chống đuối nước và dạy bơi an toàn [8]. Năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng phê duyệt Chương trình và Tài liệu hướng dẫn dạy bơi an toàn cho học sinh, hướng tới thống nhất nội dung dạy bơi, không chỉ dạy kỹ thuật bơi đơn thuần mà còn trang bị kỹ năng an toàn trong môi trường nước và kỹ năng cứu đuối an toàn [9].

3. Các số liệu công khai cho thấy tình hình đuối nước trẻ em ở Việt Nam tuy có xu hướng giảm qua một số năm nhưng vẫn rất nghiêm trọng. Theo báo cáo 50 năm tiến bộ vì trẻ em ở Việt Nam của UNICEF, số trẻ em tử vong do đuối nước giảm từ 2.660 em năm 2015 xuống còn 1.880 em năm 2023; hơn 40% trẻ em tiểu học và trung học cơ sở biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước, nhưng chỉ khoảng 33,75% học sinh biết bơi an toàn [5]. Điều này phản ánh khoảng trống lớn giữa nhận thức, kỹ năng an toàn và năng lực tự bảo vệ của trẻ trước môi trường nước.

Theo thông tin công khai từ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, năm 2024 toàn quốc xảy ra 509 vụ tai nạn đuối nước đối với 636 trẻ em, làm 577 trẻ em tử vong, 59 trẻ em được cứu sống [6]. Một số nguồn báo cáo khác cho biết trong 11 tháng đầu năm 2024 cả nước có 402 trẻ em tử vong do đuối nước trong tổng số 485 trẻ em tử vong do tai nạn thương tích [7]. Sự khác nhau giữa các số liệu cho thấy cần thống nhất

phạm vi thông kê, cơ chế báo cáo và chia sẻ dữ liệu liên ngành; tuy nhiên, điểm chung là đuối nước vẫn chiếm tỷ trọng rất lớn trong tử vong do tai nạn thương tích ở trẻ em.

Một số đặc điểm nổi bật của tai nạn đuối nước trong dịp hè, gồm:

Thứ nhất, tai nạn đuối nước thường gia tăng khi thời tiết nắng nóng và học sinh nghỉ hè. Khi trẻ em có nhiều thời gian tự do hơn, hoạt động vui chơi tại ao, hồ, sông, suối, bãi biển, kênh mương, hồ nước, khu vực công trình xây dựng hoặc bể bơi tự phát tăng lên, trong khi sự giám sát của người lớn không liên tục. Nhiều địa phương đã cảnh báo tình trạng đuối nước tăng ngay trước hoặc đầu mùa hè, như Thanh Hóa ghi nhận các vụ trẻ tử vong do đuối nước từ đầu năm 2026 trước khi bước vào kỳ nghỉ hè [13]; Lạng Sơn từ đầu tháng 4/2026 ghi nhận nhiều vụ làm 5 trẻ em tử vong [14].

Thứ hai, tai nạn thường xảy ra theo nhóm. Trẻ em, nhất là học sinh tiểu học, trung học cơ sở, có xu hướng rủ nhau tắm sông, tắm ao, chơi gần bờ nước hoặc đi bắt cá, bắt ốc, nhặt đồ vật rơi xuống nước. Khi một em gặp nạn, các em khác có thể tự cứu bạn nhưng thiếu kỹ năng cứu đuối an toàn, dẫn đến nguy cơ tử vong hàng loạt. Vụ việc nhóm thiếu niên tắm sông Sài Gòn năm 2024 làm 3 em tử vong là một ví dụ đau lòng cho tình huống trẻ đi chơi theo nhóm ở khu vực sông nước thiếu kiểm soát [12].

Thứ ba, điểm xảy ra đuối nước rất đa dạng, không chỉ ở sông, biển mà còn ở ao hồ, mương nước, hồ công trình, hồ khai thác vật liệu, bể chứa, giếng, hồ thủy lợi, hồ cảnh quan, thậm chí mương nước gần nhà. Những địa điểm này nếu không có rào chắn, nắp đậy, biển cảnh báo, người quản lý và thiết bị cứu hộ sẽ trở thành “điểm chết” đối với trẻ em. Đặc biệt, hồ nước tại công trình xây dựng, khu đất trống hoặc khu vực khai thác chưa hoàn nguyên tiềm ẩn nguy cơ lớn do trẻ khó nhận biết độ sâu, bùn lầy, dòng chảy ngầm hoặc bờ trơn trượt.

Thứ tư, sơ cứu ban đầu còn nhiều sai lầm. Báo Chính phủ dẫn thông tin từ Bệnh viện Nhi Trung ương cho biết trong 03 ca bệnh nhi đuối nước nặng được tiếp nhận, chỉ có 01 trẻ được sơ cứu đúng cách, các trường hợp còn lại nguy kịch do không được thời

ngạt, ép tim kịp thời; tình trạng dốc ngược trẻ sau đuối nước vẫn xảy ra và gây hậu quả nghiêm trọng [11]. Điều này cho thấy phòng ngừa đuối nước phải đi đôi với phổ cập kỹ năng cứu đuối an toàn và hồi sức tim phổi cơ bản cho cha mẹ, giáo viên, đoàn viên, thanh niên, lực lượng cơ sở.

4. Trẻ em có đặc điểm tâm sinh lý hiếu động, tò mò, thích khám phá, dễ bị lôi cuốn bởi hoạt động vui chơi dưới nước nhưng khả năng nhận diện rủi ro còn hạn chế. Nhiều trẻ chưa biết bơi hoặc biết bơi nhưng chưa biết bơi an toàn; không biết đánh giá dòng chảy, độ sâu, xoáy nước, sụt lún, bờ trơn, tình trạng kiệt sức, chuột rút hoặc nguy cơ mắc kẹt. Trẻ cũng thiếu kỹ năng “tự cứu” như: nổi ngửa, bám vật nổi, gọi trợ giúp, không hoảng loạn, không cố cứu bạn bằng cách nhảy xuống nước nếu chưa có kỹ năng.

Nguyên nhân từ gia đình và người chăm sóc

Gia đình là tuyến phòng ngừa đầu tiên nhưng không ít phụ huynh còn chủ quan, cho rằng trẻ đã lớn, đã biết bơi hoặc khu vực nước gần nhà “quen thuộc” nên ít nguy hiểm. Trong dịp hè, nhiều gia đình bận lao động, buôn bán, làm việc xa nhà; trẻ ở với ông bà, anh chị hoặc tự chơi theo nhóm. Khoảng trống giám sát này làm tăng nguy cơ trẻ tiếp cận môi trường nước không an toàn. Bên cạnh đó, một bộ phận phụ huynh chưa được hướng dẫn về kỹ năng sơ cứu, chưa biết phương pháp hồi sức tim phổi cơ bản, thậm chí vẫn áp dụng cách xử lý sai như dốc ngược, vác chạy, làm mất thời gian vàng cấp cứu.

Nguyên nhân từ nhà trường và hoạt động sinh hoạt hè

Nhà trường đã đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống đuối nước nhưng ở nhiều nơi nội dung còn nặng nhắc nhở, thiếu thực hành, thiếu kiểm tra đánh giá năng lực kỹ năng của học sinh. Việc bàn giao học sinh về địa phương trong dịp hè có nơi chưa gắn với kế hoạch quản lý cụ thể, chưa có danh sách nhóm trẻ nguy cơ cao, chưa có lịch sinh hoạt hè an toàn và thiếu phối hợp thường xuyên giữa nhà trường, đoàn thể, Công an xã/phường, y tế cơ sở và gia đình. Việc dạy bơi còn không đồng đều do thiếu bể bơi, thiếu giáo viên được đào tạo, thiếu kinh phí, thiếu tiêu chí chuẩn “bơi an toàn”.

Nguyên nhân từ môi trường và quản lý cộng đồng

Môi trường sống ở nhiều địa phương có mật độ ao, hồ, sông, suối, kênh mương, hồ thủy lợi, bãi tắm tự phát lớn. Nhiều điểm nguy hiểm chưa được rà soát, cắm biển, rào chắn, lắp phao cứu sinh, dây cứu hộ hoặc phân công người quản lý. Hoạt động khai thác vật liệu, xây dựng công trình, đào ao, nạo vét, tích nước phục vụ sản xuất nếu không hoàn nguyên, che chắn, cảnh báo sẽ tạo thêm nguy cơ mới cho trẻ em. Công tác kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với chủ công trình, chủ ao hồ, đơn vị quản lý điểm nước nguy hiểm đôi khi còn thiếu kiên quyết.

Nguyên nhân từ năng lực cứu nạn, cứu hộ và sơ cấp cứu tại chỗ

Khi tai nạn đuối nước xảy ra, thời gian là yếu tố quyết định. Tuy nhiên, nhiều địa bàn chưa có lực lượng cứu hộ tại chỗ, chưa có phương tiện đơn giản như sào, dây, phao, áo phao, bảng hướng dẫn cấp cứu. Người dân có tinh thần cứu giúp nhưng thiếu kỹ năng, dẫn đến nguy cơ người cứu cũng trở thành nạn nhân. Kỹ năng gọi cứu nạn, sơ cứu ban đầu, ép tim, thổi ngạt, vận chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế chưa được phổ cập rộng rãi. Đây là khoảng trống cần khắc phục bằng mô hình “cộng đồng biết cứu hộ ban đầu”.

5. Để phòng ngừa tai nạn đuối nước cho trẻ em trong dịp hè, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế trách nhiệm theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ điểm nguy cơ”

Trước mỗi dịp hè, Ủy ban nhân dân cấp xã cần chủ trì rà soát toàn bộ điểm nước nguy hiểm trên địa bàn: ao, hồ, sông, suối, kênh mương, bãi tắm tự phát, hồ công trình, hồ thủy lợi, bến đò, khu du lịch, bể bơi, khu vực khai thác vật liệu. Mỗi điểm nguy cơ phải có hồ sơ quản lý, hình ảnh, mức độ nguy hiểm, biện pháp can thiệp và đơn vị chịu trách nhiệm. Nơi có nguy cơ cao phải cắm biển cảnh báo rõ ràng, rào chắn, lắp phao, dây, sào cứu hộ, chiếu sáng hoặc phân công người cảnh giới trong giờ cao điểm.

Cần chuyển từ tuyên truyền chung sang quản trị rủi ro cụ thể. Cấp xã/phường nên xây dựng “bản đồ nguy cơ đuối nước trẻ em” và công khai tại nhà văn hóa, trường học, nhóm Zalo phụ huynh, tổ dân phố, thôn, xóm. Công an cơ sở, đoàn thanh niên, hội phụ

nữ, nhà trường và tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phối hợp kiểm tra định kỳ các điểm nguy hiểm, nhắc nhở trẻ em không tắm tự phát, xử lý chủ thể quản lý khu vực nước nguy hiểm nếu không thực hiện biện pháp an toàn theo quy định.

Hai là, tổ chức bàn giao, quản lý học sinh trong dịp hè một cách thực chất

Nhà trường cần thực hiện bàn giao học sinh về địa phương không chỉ bằng văn bản hành chính mà bằng danh sách, nhóm liên lạc, kế hoạch sinh hoạt hè và cơ chế phối hợp theo dõi. Mỗi lớp nên tổ chức một buổi sinh hoạt cuối năm về phòng, chống đuối nước, yêu cầu học sinh ký cam kết không tự ý tắm sông, ao hồ; phụ huynh ký cam kết quản lý trẻ trong dịp hè. Đối với học sinh ở khu vực ven sông, ven biển, vùng có nhiều ao hồ, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ sống xa cha mẹ, cần lập danh sách nhóm nguy cơ cao để đoàn thể, Công an cơ sở, cộng tác viên trẻ em và tổ dân phố quan tâm giám sát.

Hoạt động sinh hoạt hè nên được thiết kế có lịch, có địa điểm, có người phụ trách, có nội dung giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng an toàn trong môi trường nước. Không nên chỉ kêu gọi trẻ “không đi tắm sông” mà cần tạo sân chơi an toàn thay thế, tổ chức các lớp bơi an toàn, câu lạc bộ thể thao, sinh hoạt Đội, hoạt động văn hóa, đọc sách, trải nghiệm kỹ năng có người lớn quản lý.

Ba là, phổ cập kỹ năng bơi an toàn và kỹ năng an toàn trong môi trường nước

Dạy bơi cho trẻ em phải chuyển từ mục tiêu “biết bơi” sang “bơi an toàn”. Một trẻ biết bơi an toàn không chỉ bơi được một cự ly nhất định, mà còn biết khởi động, xuống nước đúng cách, nổi, thở, quay vào bờ, xử lý chuột rút, nhận biết dòng chảy, không bơi khi mưa giông, không nhảy xuống vùng nước lạ, không cứu bạn bằng cách ôm trực tiếp khi chưa có kỹ năng, biết sử dụng vật nổi và gọi trợ giúp. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Chương trình và Tài liệu hướng dẫn dạy bơi an toàn cho học sinh là cơ sở quan trọng để các địa phương tổ chức dạy bơi thống nhất, bài bản [9].

Các địa phương có thể huy động bể bơi trường học, bể bơi di động, bể bơi doanh nghiệp, hồ bơi cộng

đồng, cơ sở thể thao tư nhân theo hình thức xã hội hóa nhưng phải bảo đảm điều kiện an toàn: giáo viên, huấn luyện viên có chứng chỉ, tỷ lệ người hướng dẫn phù hợp, có cứu hộ, có thiết bị sơ cứu, có phân loại trình độ, có cam kết phụ huynh và có kiểm tra đầu ra. Cần ưu tiên trẻ em vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng sông nước, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em sống xa cha mẹ.

Bốn là, nâng cao vai trò của gia đình trong giám sát trẻ em

Gia đình phải được xác định là “hàng rào an toàn” đầu tiên. Cha mẹ, người chăm sóc cần nắm nguyên tắc: không để trẻ nhỏ ở một mình gần ao hồ, mương nước, bể chứa, giếng, khu công trình; không cho trẻ đi tắm sông, tắm ao, tắm biển khi không có người lớn biết bơi và có khả năng cứu hộ; không giao việc trông trẻ nhỏ cho trẻ lớn; không để trẻ mặc áo phao kém chất lượng hoặc dùng vật nổi không bảo đảm; phải biết số điện thoại cấp cứu, CNCH tại địa phương. Mỗi gia đình ở khu vực có mặt nước nguy hiểm cần có rào chắn, nắp đậy giếng, bể nước, biển cảnh báo, phao hoặc dây cứu hộ đơn giản.

Cần truyền thông cho phụ huynh bằng thông điệp ngắn, dễ nhớ, dễ làm: “Không để trẻ chơi một mình gần nước”; “Không tắm sông, ao, hồ tự phát”; “Biết bơi chưa đủ, phải biết bơi an toàn”; “Cứu bạn phải gọi người lớn, dùng sào, dây, phao, không nhảy xuống nước nếu không có kỹ năng”; “Không dốc ngược trẻ đuối nước, cần ép tim, thổi ngạt đúng cách và gọi cấp cứu”.

Năm là, tăng cường năng lực cứu nạn, cứu hộ và sơ cấp cứu tại chỗ

Tại các địa bàn có nhiều điểm nước nguy hiểm, cần thành lập hoặc củng cố tổ cứu hộ cộng đồng, đội thanh niên xung kích, tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở, lực lượng dân phòng, Công an xã/phường, y tế cơ sở để xử lý ban đầu khi có tai nạn. Mỗi điểm nguy cơ cao nên có “bộ cứu hộ tối thiểu” gồm phao tròn, áo phao, dây cứu hộ, sào dài, biển hướng dẫn gọi cứu nạn, hướng dẫn sơ cứu ngắn gọn. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục phối hợp tuyên truyền, huấn luyện kỹ năng cứu đuối an toàn, sơ cứu ban đầu, tổ chức diễn tập tình huống và hướng dẫn địa phương

xây dựng phương án cứu nạn phù hợp đặc điểm sông nước, ao hồ, bãi tắm, hồ thủy lợi.

Đặc biệt, phải phổ cập nguyên tắc sơ cứu đúng: nhanh chóng đưa nạn nhân ra khỏi môi trường nước bằng cách an toàn; kiểm tra ý thức, hơi thở; gọi cấp cứu; nếu trẻ ngừng thở, ngừng tim phải ép tim, thổi ngạt theo hướng dẫn; không mất thời gian dốc ngược, vác chạy hoặc các biện pháp dân gian không có cơ sở khoa học. Thông tin từ Bệnh viện Nhi Trung ương cho thấy sơ cứu sai có thể làm mất thời gian vàng và khiến tình trạng trẻ nặng hơn [11].

Sáu là, đẩy mạnh truyền thông mùa hè theo hướng đúng đối tượng, đúng thời điểm, đúng nguy cơ

Truyền thông phòng, chống đuối nước cần được thực hiện trước kỳ nghỉ hè ít nhất 02 - 04 tuần và duy trì trong suốt mùa hè. Nội dung truyền thông phải phân loại theo đối tượng: trẻ mầm non cần thông điệp về không chơi gần nước; học sinh tiểu học cần kỹ năng nhận diện nguy hiểm, gọi người lớn, không cứu bạn bằng cách nhảy xuống nước; học sinh trung học cơ sở cần kỹ năng bơi an toàn, xử lý chuột rút, dòng chảy, cứu hộ gián tiếp; phụ huynh cần kỹ năng giám sát và sơ cứu; chủ cơ sở bể bơi, khu du lịch, công trình cần trách nhiệm bảo đảm an toàn.

Cần tận dụng loa truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, nhóm phụ huynh, bảng tin trường học, áp phích tại điểm nước nguy hiểm, video ngắn, tình huống giả định, bản đồ nguy cơ, câu chuyện thực tế. Mỗi vụ việc thương tâm phải được phân tích thành bài học phòng ngừa: trẻ đi đâu, đi với ai, điểm nguy hiểm là gì, người lớn có biết không, có biển cảnh báo không, có kỹ năng cứu hộ không, có thể ngăn chặn ở mắt xích nào.

Bảy là, hoàn thiện cơ chế dữ liệu, giám sát và đánh giá hiệu quả phòng ngừa

Một hạn chế hiện nay là số liệu đuối nước trẻ em từ các nguồn có thể khác nhau do phạm vi, cách ghi nhận, thời điểm báo cáo chưa thống nhất. Do đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu liên ngành về tai nạn đuối nước trẻ em, kết nối giữa ngành lao động - thương binh và xã hội, giáo dục, y tế, Công an, PCCC&CNCH và chính quyền cấp xã. Mỗi vụ việc cần được ghi nhận các trường thông tin cơ bản: tuổi, giới tính, địa điểm, thời gian, hoàn cảnh, có người lớn

giám sát hay không, trẻ biết bơi hay không, điểm nước có cảnh báo hay không, có sơ cứu ban đầu hay không, kết quả xử lý và khuyến nghị phòng ngừa.

Việc đánh giá hiệu quả không chỉ dựa vào số lớp tuyên truyền hay số buổi dạy bơi, mà cần đo các chỉ số cụ thể: tỷ lệ trẻ biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước; tỷ lệ trẻ biết bơi an toàn; số điểm nguy cơ được rào chắn, cấm biển; số phụ huynh được tập huấn; số giáo viên được bồi dưỡng dạy bơi an toàn; số tổ cứu hộ cơ sở được huấn luyện; số vụ đuối nước, số trẻ tử vong, số trẻ được cứu sống. Chỉ khi có dữ liệu tốt mới có thể phân bổ nguồn lực đúng nơi, đúng nhóm nguy cơ.

6. Một số kiến nghị đối với các cấp:

Một là, đối với Chính phủ, các bộ, ngành: tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg và Quyết định số 1717/QĐ-TTg; ban hành bộ tiêu chí thống nhất về “bơi an toàn”, “trường học an toàn phòng chống đuối nước”, “điểm nước nguy hiểm phải quản lý”; tăng cường kiểm tra việc triển khai tại địa phương, nhất là trước và trong mùa hè.

Hai là, đối với chính quyền địa phương: hằng năm trước kỳ nghỉ hè phải tổ chức rà soát điểm nguy cơ; công khai bản đồ nguy cơ; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thôn, tổ dân phố, đoàn thể, công an xã, trường học; bố trí kinh phí tối thiểu cho biển cảnh báo, rào chắn, phao, dây cứu hộ, lớp bơi an toàn và tập huấn sơ cứu.

Ba là, đối với ngành giáo dục: đưa giáo dục phòng, chống đuối nước vào hoạt động giáo dục kỹ năng sống thường xuyên; tổ chức dạy bơi an toàn theo tài liệu thống nhất; thực hiện bàn giao học sinh về địa phương trong dịp hè kèm danh sách nhóm nguy cơ; phối hợp phụ huynh theo dõi học sinh trong suốt kỳ nghỉ.

Bốn là, đối với lực lượng Công an, Cảnh sát PCCC&CNCH và y tế cơ sở: tăng cường tuyên truyền, tập huấn cứu nạn, cứu hộ, sơ cứu đuối nước; xây dựng mô hình tổ cứu hộ cộng đồng; kiểm tra an toàn tại bể bơi, bãi tắm, khu du lịch, điểm vui chơi; xử lý nghiêm các trường hợp để tồn tại hố nước, công trình, bến bãi, khu vực nguy hiểm mà không có biện pháp an toàn.

Năm là, đối với gia đình và cộng đồng: thực hiện giám sát trẻ em trong dịp hè; không để trẻ nhỏ chơi gần nước; cho trẻ học bơi an toàn; trang bị áo phao khi đi thuyền, đi du lịch sông nước; biết kỹ năng cứu hộ gián tiếp và sơ cứu cơ bản; chủ động phản ánh cho chính quyền các điểm nước nguy hiểm cần xử lý.

7. Tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè là vấn đề có tính lặp lại hằng năm nhưng không thể coi là điều tất yếu. Phần lớn vụ việc có thể phòng tránh nếu gia đình giám sát tốt hơn, nhà trường giáo dục kỹ năng thực chất hơn, địa phương quản lý điểm nguy cơ chặt chẽ hơn, cộng đồng có phương tiện và kỹ năng cứu hộ ban đầu, còn trẻ em được trang bị kỹ năng bơi an toàn và kỹ năng tự bảo vệ. Thực tiễn cho thấy đuối nước không chỉ xảy ra ở nơi xa, sâu, nguy hiểm mà có thể xảy ra ngay quanh nhà, quanh trường, tại hố nước, mương nước, ao hồ quen thuộc. Do đó, phòng ngừa phải bắt đầu từ những việc cụ thể, nhỏ nhưng quyết định: rào chắn, biển cảnh báo, phao cứu sinh, người giám sát, lớp bơi an toàn, bài học kỹ năng, bản đồ nguy cơ, số điện thoại cứu nạn và kỹ năng sơ cứu đúng cách.

Trong bối cảnh các chương trình quốc gia về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh đã được ban hành, yêu cầu đặt ra hiện nay là tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và kiểm tra được kết quả. Phòng ngừa đuối nước cho trẻ em không chỉ là trách nhiệm của một ngành, một cấp, mà là trách nhiệm chung của gia đình, nhà trường, chính quyền, lực lượng chức năng và toàn xã hội. Làm tốt công tác này chính là bảo vệ quyền sống, quyền được an toàn và tương lai của trẻ em Việt Nam. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2025), *Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016, được hợp nhất, sửa đổi, bổ sung đến năm 2025*, Hà Nội.
2. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030*, Hà Nội.
3. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chương*

trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035, Hà Nội.

4. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, “*Phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035*”, ngày 06/01/2025.

5. UNICEF Việt Nam (2025), *Báo cáo 50 năm tiến bộ vì trẻ em ở Việt Nam*, Hà Nội.

6. Cổng Thông tin Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, “*Nhìn lại tình hình, kết quả công tác phòng chống đuối nước trẻ em của lực lượng Công an nhân dân năm 2024 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*”.

7. Báo Nhân Dân, “*Hành động quyết liệt để tạo chuyển biến với phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em*”, ngày 24/12/2024.

8. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, “*Tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn cho học sinh, sinh viên dịp hè năm 2025*”, ngày 19/5/2025.

9. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, “*Bộ GDĐT phê duyệt Chương trình hướng dẫn dạy bơi an toàn cho học sinh*”, ngày 01/11/2025.

10. World Health Organization, *Global Status Report on Drowning Prevention*, 2024.

11. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, “*Cứu trẻ đúng cách khi bị đuối nước, đừng dốc ngược*”, ngày 07/8/2025.

12. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2024), “*Từ vụ 3 em nhỏ chết đuối trên sông Sài Gòn*”, TP Hồ Chí Minh.

13. Báo Sức khỏe và Đời sống, “*Báo động tình trạng đuối nước trẻ em khi mùa hè chưa tới*”, ngày 06/4/2026.

14. Báo Bảo vệ pháp luật, “*Cảnh báo nguy cơ đuối nước đối với trẻ em trong dịp nắng nóng và nghỉ hè*”, ngày 12/5/2026.